TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2023/DS-ST
Ngày 21-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí.

Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 362/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D; địa chỉ liên lạc: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Huy H, sinh năm: 1999; địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố H, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 542/UQ-QLN.23 ngày 28/4/2023).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm: 1986; địa chỉ: Đường I, Phường K, quận L, Thành phố M (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (Viết tắt là ngân hàng C) cấp tín dụng cho ông Nguyễn Hồng Đ căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

của ông Nguyễn Hồng Đ ký ngày 17/01/2020, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng C, chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 4365 9990 0014 3846

- Ngày cấp: 07/02/2020

- Loại thẻ: Visa Signature

- Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng

- Hiệu lực thẻ: Tháng 02/2023

- Lãi suất: Lãi suất trong hạn là 27%/năm; lãi quá hạn 150% lãi trong hạn là 40,5%/năm .

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Hồng Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng C. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì:

- Ngày 21/9/2020, ngân hàng C đã chuyển khoản thẻ số 4365 9990 0014 3846 sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Nguyễn Hồng Đ.

- Ngày 21/9/2020, ngân hàng C ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần C yêu cầu buộc ông Nguyễn Hồng Đ thanh toán tổng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 21/9/2023 là 227.495.957 đồng (Trong đó, tiền gốc tính lãi là 97.503.223 đồng, tiền gốc không tính lãi là 10.684.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 119.307.884 đồng). Ông Nguyễn Hồng Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng C kể từ ngày 22/9/2023 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Hồng Đ đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Gò Vấp tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi quá hạn là có căn cứ và phù hợp

quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi quá hạn.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ đến Toà để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 23/8/2023 và ngày 21/9/2023) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Hồng Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính ngày 21/9/2023 là 227.495.957 đồng (Trong đó, tiền gốc tính lãi là 97.503.223 đồng, tiền gốc không tính lãi là 10.684.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 119.307.884 đồng). Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17/01/2020 có chữ ký xác nhận giữa các bên, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng C cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Nguyễn Hồng Đ đã vay tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C với hạn mức 100.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 9/2020 nên ngày 21/9/2020 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ số nợ của bị đơn sang nợ quá hạn.

Xem xét căn cứ tính lãi, mức lãi suất, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên về nợ lãi quá hạn tại hợp đồng

tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2023 là 227.495.957 (Hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng (Trong đó, tiền gốc tính lãi là 97.503.223 đồng, tiền gốc không tính lãi là 10.684.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 119.307.884 đồng).

[3.1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng C kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015". Do đó, cần buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí là 11.374.798 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2023 là 227.495.957 (Hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng (Trong đó, tiền gốc tính lãi là 97.503.223 đồng, tiền gốc không tính lãi là 10.684.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 119.307.884 đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng Đ phải chịu 11.374.798 (Mười một triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C 4.960.432 (Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm ba mươi hai) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2023/0011668 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuyết Mai